

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 596**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 15.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 784, hàng thứ 7 từ dưới đếm lên, từ câu “Thế Tôn từ bi chỉ dạy pháp phương tiện nhất trong các pháp phương tiện, càng hiển lộ viên đốn trong các pháp viên đốn”, ở trước chúng ta học đến đây, bây giờ chúng ta xem đoạn văn tiếp theo:

“Trực tiếp dùng pháp tín nguyện trì danh rộng nhiếp lục độ vạn hạnh. Viên mãn thu nhiếp thập đại nguyện vương, trực tiếp đi vào một câu Phật hiệu, nhiếp tận vô biên hành môn của Phổ Hiền, quy về nhất hành tam muội của Văn Thù”. Trong kinh nói đến pháp phương tiện trong các pháp phương tiện, viên đốn trong viên đốn, chính là tín nguyện trì danh, đích thực không có gì viên hơn, không có gì đốn hơn. Pháp này rộng nhiếp lục độ vạn hạnh. Pháp tín nguyện trì danh, sáu ba la mật của Bồ Tát đều bao hàm trong đó. Vì danh hiệu bao gồm hết tất cả pháp thế xuất thế gian.

Các bậc cổ đức thời Tùy Đường từng nghiên cứu, lúc Đức Phật còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Trong tất cả các kinh điển này, có bộ kinh nào có thể đem tất cả pháp mà ngài nói trong 49 năm, bao gồm hết vào trong đó, mà không sót một pháp nào? Đích thực họ đã tìm ra, hầu như là mọi người đều thừa nhận, chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, trong đại thừa gọi là pháp luân căn bản. Tất cả pháp Đức Phật nói trong suốt 49 năm, đều là cành lá trên gốc rễ này.

Ngày xưa thành lập nên 10 Tông phát của đại thừa và tiểu thừa, 10 Tông này giống như thân cây, nhánh sanh ra từ thân, nhánh sanh cành, cành sanh lá. Bởi vậy mỗi lá cây, chúng ta từ từ đi tìm kiếm, đều có thể tìm ra gốc rễ, đều từ một gốc rễ sanh ra, gốc rễ này chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Sau cùng Kinh Hoa Nghiêm, thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, tức trở về vô lượng thọ, nên Vô Lượng Thọ là chỗ quay về của Kinh Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm nhiếp thu tất cả pháp, Vô Lượng Thọ đương nhiên cũng nhiếp tất cả pháp. Bởi thế lục độ vạn hạnh, thập đại nguyện vương đều ở trong một câu danh hiệu, trực tiếp đi vào một câu Phật hiệu. Câu Phật hiệu này là Nam Mô A Di Đà Phật. “Nhiếp tận vô biên hành môn

của Phổ Hiền”, giải môn và hành môn đều bao hàm hết trong câu Phật hiệu này, bởi vậy công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn, công đức Phật hiệu không gì sánh được, không có pháp nào bằng. Vì thế chúng ta phải tu vô lượng trí tuệ, vô lượng phước báo, tu từ đâu? Niệm Phật là tu được tất cả. Điều này rất nhiều người không biết. Dùng phương pháp này tu phước, dùng phương pháp kia tu phước, thua xa một câu Phật hiệu. Nếu không phải thâm nhập kinh tạng, làm sao ta biết được? Nhưng câu Phật hiệu này phải dùng tâm chân thành để niệm, thật sự là một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Tất cả thiện pháp thế xuất thế gian đến quả vị Phật là viên mãn, đúng là không thể nghĩ bàn.

“Quy về nhất hành tam muội của Văn Thù”, nhất hành tam muội ở trước cũng đã học, thời gian dài có thể không nhớ, ở đây chúng ta ôn tập lại một lần nữa. Đoạn này trích dẫn ra từ Phật Học Đại Từ Điển, thuật ngữ là: “Tâm định trong nhất hành mà tu tam muội, lại gọi là chân như tam muội hoặc nhất tướng tam muội”. Ở đây nghĩa là tâm định vào một nơi, tam muội nghĩa là thiền định. Định vào một vấn đề, hoặc định vào một tướng đều được. Chân như nghĩa là thật tướng các pháp, tức là tự tánh, cũng chính là pháp tánh. Tâm định vào đây, không động, đây gọi là nhất hành tam muội.

Trong Tam Tạng Pháp Số nói- bốn là quyền thứ tư: “Nhất hành tam muội là chỉ chuyên vào nhất hành, để tu tập chánh định. Ở đây có hai loại lý và sự: Lý nhất hành tam muội là nhất lý của định tâm quán chân như”. Văn Thù Bát Nhã Kinh quyền hạ, nó có hai quyền thượng và hạ, trong này có một đoạn kinh văn nói như vậy: “Pháp giới nhất tướng, hệ duyên pháp giới, gọi là nhất hành tam muội”. Pháp giới sai biệt vạn phần, đó là tướng, tướng sai biệt. Pháp giới nhất tướng là thật tướng, nhất tướng là tướng gì? Là không tướng. Ta quan sát vạn sự vạn pháp giữa vũ trụ, nó là không tướng. Quán bằng cách nào? Bây giờ chúng ta được nhiều tiện lợi, như đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh. Đức Phật hỏi: “Tâm hữu sở niệm”, mấy niệm, mấy thức, mấy tướng? Đức Phật đưa ra câu hỏi này, Bồ Tát Di Lặc trả lời rằng: Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình nghĩa là tướng. Niệm niệm đều có hình, “hình đều có thức”, Bồ Tát trả lời một cách rất rõ ràng minh bạch.

Chúng ta cần phải thuần thục đoạn kinh văn này, vì sao vậy? Như vậy ta mới có thể buông bỏ được tất cả vạn pháp. Vì sao không buông được? Vì không biết được chân tướng sự thật. Bồ Tát Di Lặc đã nói rõ về chân tướng sự thật, đây chính là thật tướng các pháp. Ví như điều gì? Giống như chúng ta xem film, những hiện tượng hiện ra trên màn hình, đạo lý này chúng ta hiểu. Đây là âm bản của film, để vào trong máy chiếu, một giây chiếu ra 24 tấm. Chúng ta hỏi, chân tướng trên mà hình đó là gì? Chân tướng chính là

cái này, từng tấm từng tấm film nhựa này chính là chân tướng của nó. Nếu ta thấy được chân tướng, sẽ không bị giả tướng đánh lừa.

Chân tướng là gì? Là mỗi tấm film, thời gian sanh diệt của nó chỉ có 24 phần trên một giây, quý vị phải nhớ điều này. Nghĩa là nói, thời gian nó dừng lại trên màn hình chỉ có 24 phần trên một giây là diệt, tấm thứ hai xuất hiện thì tấm thứ nhất không còn, chỉ có tấm thứ hai; tấm thứ ba xuất hiện, thì tấm thứ hai không còn. Như vậy quý vị mới hiểu được chân tướng sự thật này, đây gọi là thật tướng các pháp.

Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta tốc độ quá nhanh, film một giây có 24 tấm, 24 hiện tượng sinh diệt. Bồ Tát Di Lặc nói, một giây là 1600 triệu, hiện tượng hiện nay của chúng ta là 1/1600 triệu. Nghĩa là một giây nó đã sanh diệt. Hình ảnh film nhựa này đã thay đổi 1600 triệu tấm, vậy tấm nào là thật? Không có tấm nào là thật, thế mới nói vạn pháp giai không, đều là bất khả đắc. Thân chúng ta có được chăng? Không được, thân cũng là một giây có 1600 triệu lần sinh diệt, thân nào là của ta? Vạn sự vạn vật cũng đều là một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, vậy thứ nào là thật? Tâm chúng ta định vào điều này, gọi là lý nhất hành tam muội, ta đã đạt được định.

Chúng ta ai cũng biết ông Viên Liễu Phàm, được ông Không đoán chắc số mạng, trong suốt 20 năm không có lần nào đoán sai, đều rất chuẩn xác, nên ông không nghĩ gì nữa. Trình độ của ông ta gọi là sự nhất hành tam muội, tâm ông định vào đó, không động. Còn ở đây là lý, chúng ta thật sự đã nhìn thấu chân tướng của tất cả pháp. Bởi vậy tất cả Chư Phật Như Lai, tất cả Bồ Tát, tuyệt đại đa số đều hành lý nhất hành tam muội. Họ ứng hóa ở thế gian này, như Đức Thế Tôn đương thời xuất hiện ở thế gian, người nhân gian chúng ta nói Người Trung quốc tính tuổi mụ, ngài 80 tuổi viên tịch, trú thế được 80 năm, ngài hành là gì? Lý nhất hành tam muội, bởi vậy tâm của ngài thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Từ nhập thai đến viên tịch, nếu chúng ta hỏi: Đức Thế Tôn có khởi tâm động niệm chăng? Không có, đến khởi tâm động niệm cũng không có, làm gì có phân biệt chấp trước! Đây gọi là trú nhất hành tam muội, Bồ Tát thị hiện cũng như vậy. Mặc dù Thanh Văn, Duyên Giác không thể trú lý nhưng họ trú sự, sự nhất hành tam muội, nghĩa là niệm Phật tam muội.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn văn này: “Vì nhất lý của định tâm quán chân như”, danh từ chân như này nghĩa là thật tướng, tức là tự tánh, là pháp tánh, danh từ của nó rất nhiều. Đức Thế Tôn đối với một vấn đề mà dùng rất nhiều danh từ như vậy, dụng ý chủ yếu là để chúng ta đừng chấp trước vào danh từ, danh từ là giả. Trong thật tướng lý thể, danh từ đều bất khả đắc, không có danh từ. Danh từ là do con người kiến lập, nếu như chấp trước có một chân

như là sai, từ đâu mà có? Thế nào gọi là chân như? Vì thuyết pháp, vì đề phương tiện trong việc dạy học mà đặt ra danh từ này. Nếu cho rằng danh từ này là thật, sai lầm. Chỉ cần biết được nó là giả, đừng cho nó là thật thì không sao, nó có tác dụng là phương tiện.

Trong Kinh Văn Thù Bát Nhã nói, pháp giới nhất tướng. Nhất tướng này như trong Kinh Bát Nhã nói: Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, đây là pháp giới nhất tướng. Bất cứ một pháp nào, tư tưởng, ý niệm của chúng ta, cho đến những hiện tượng vật chất trên thân thể này của chúng ta đều là vô sở hữu. Hiện tượng này không có, đích thực là không có. Bây giờ chúng ta cho rằng có là sao? Đây là huyền tướng, là huyền tướng của 1/1600 triệu giây, huyền tướng tích lũy, mỗi một cái đều bất khả đắc. Tích lũy vào một nơi là gì? Chúng ta nhìn hoa mắt, nhìn sai. Tai cũng nghe sai, tất cả đều sai, giả cho là thật. Thế nào là thật? Như như bất động là thật. Phật giáo nói định nghĩa của thật và giả: Phàm những gì động là giả, sẽ thay đổi! Quý vị xem một giây biến hóa 1600 triệu lần, biến hóa nhanh như vậy sao nó là thật được? Chỉ có tự tánh không thay đổi, vĩnh hằng bất biến. Nếu trong biến hóa thấy được sự bất biến, đây gọi là khai ngộ, là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Thấy được bất biến nghĩa là kiến tánh, kiến tánh tức tất cả pháp đều bình đẳng, vì sao vậy? Cùng một tánh, tướng hoàn toàn sai biệt, nhưng cùng một tánh. Tánh chính là không, không có gì cả, đó là tự tánh.

Không có gì cả, không thể nói nó không có, vì sao vậy? Vì nó sẽ biến, nó biến không thể nói là có, vì sao vậy? Vì nó không tồn tại, nó biến liền không còn, là quá khứ, không còn nữa, không còn quay lại nữa, đây là chân tướng.

Cho nên “pháp giới nhất tướng, hệ duyên pháp giới, gọi là nhất hành tam muội. Nhập nhất hành tam muội, biết hết hàng sa pháp giới Chư Phật không có tướng sai biệt”. Hàng sa là hình dung nhiều, Chư Phật Như Lai nhiều như số cát sông Hằng. Vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới, không có chút sai biệt nào, vì sao vậy? Vì tất cả đều là không. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”.

Ngày nay khoa học đã phát hiện, họ phát hiện được hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất từ đâu đến? Nó đến từ ý niệm, nền tảng của vật chất là ý niệm, ý niệm chính là tâm sanh diệt. Bởi vậy tất cả pháp từ tâm tướng sanh, tất cả hiện tượng vật chất đều từ tâm tướng sanh. Ý niệm của tâm, căn cứ những gì Bồ Tát Di Lặc nói, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. Làm sao ta có thể nhận ra được một lần trong này? Chúng ta khởi ý niệm “một lần trong này”, không biết bao nhiêu niệm đã qua đi. Một lần trong đó, là đã khảy hai ba lần rồi, mấy trăm triệu ý niệm sanh diệt đã qua đi, sanh diệt này vĩnh viễn

không ngừng, đến lúc nào mới ngừng? Chúng được Diệu Giác là ngừng, ngừng thật sự.

Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đã ngừng, nhưng không phải thật sự ngừng, vì sao vậy? Vì chưa đoạn tận tập khí, đoạn tận tập khí mới là ngừng thật sự. Thường tịch quang hiện tiền, quý vị quay về tự tánh. Nhưng trong cõi thật báo trang nghiêm, sẽ thấy được tướng không sai biệt, nó có tướng. Diệu Giác Như lai vô tướng, không có tướng, không có tướng mới thật sự vô sai biệt. 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, chúng ta có thể nói họ là tương tự tướng vô sai biệt, không phải tướng vô sai biệt thật. Tướng vô sai biệt thật không có tướng, đây là lý nhất hành tam muội.

Trong Khởi Tín Luận nói: “Nương vào tam muội, sẽ biết pháp giới nhất tướng, gọi là pháp thân của tất cả Chư Phật và thân chúng sanh bình đẳng không hai, tức là nhất hành tam muội”. Pháp thân của tất cả Chư Phật và thân chúng sanh, chúng sanh này là nghĩa rộng, chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng, gọi là thân chúng sanh. Bao gồm ngày nay chúng ta gọi là động vật, thực vật, khoáng vật, cho đến hiện tượng đại tự nhiên, đều gọi là chúng sanh. Hay nói cách khác, tất cả hiện tượng, vạn sự vạn vật trong vũ trụ và pháp thân Chư Phật là bình đẳng không hai, đây gọi là nhất hành tam muội. Tam muội là tâm định vào đây, không hoài nghi, hoàn toàn thừa nhận đây là chân tướng sự thật, đây là nhất hành tam muội. “Nên biết chân như là căn bản của tam muội”, thật sự thấu triệt tức nhập vào cảnh giới Phật, cảnh giới Phật là gì? Là như như bất động trong tất cả cảnh giới. Nếu chúng ta chứng được, chứng được tức thành Phật, thành Phật nhưng thân vẫn còn, đây gọi là Hữu dư y niết bàn. Chứng được gọi là niết bàn, nghĩa là không sanh không diệt. Thân thể vẫn còn, thân thể gọi là hữu dư, còn dư lại, còn lại thân thể này. Thân thể này có chướng ngại gì chăng? Không có. Quý vị dùng thân thể này để hóa độ chúng sanh, được; không cần thân thể này nữa thì lập tức diệt độ, trở về tự tánh, cũng được. Chúng sanh có nhân duyên với quý vị, họ khởi tâm động niệm, quý vị lại có thể hiện thân, hiện thân là tự tại. Cần lấy thân gì để độ thoát, không phải ý của mình, mà ý của họ. Trong tâm họ muốn thấy Phật, tự nhiên quý vị hiện thân Phật, vì sao vậy? Họ cảm, quý vị ứng; họ có tâm, quý vị vô tâm; họ có niệm, quý vị vô niệm, không nơi nào không hiện thân. Cảm đó, nếu hết duyên thân liền biến mất, bởi thế thời gian hiện thân lâu hay mau hoàn toàn dựa vào cảm ứng. Sức cảm ứng mạnh thì thời gian dài, trí tuệ lâu. Thời gian cảm ứng, nếu hết duyên thân sẽ biến mất, là nhập diệt. Thời gian trí tuệ dài gọi là ứng thân, họ đến nhân gian thị hiện đầu thai, thị hiện nhập diệt. Như Đức Thế Tôn thị hiện bát tướng thành đạo, tức tám giai đoạn trong đời, đây gọi là ứng thân. Nếu thời gian rất ngắn ngủi

là hóa thân, hóa thân là đột nhiên nhìn thấy, đột nhiên không thấy nữa, là hóa thân.

Tôi từng nói với quý vị, thời kỳ kháng chiến, tôi đi học ở Quý Châu, hiệu trưởng là ông Chu Bang Đạo. Sau khi đất nước thắng lợi, ông ở tại Nam Kinh, vợ ông không có tín ngưỡng Tôn giáo. Có một hôm gặp được Bồ Tát Địa Tạng, nhưng không biết. Là một người xuất gia đến nhà bà hóa duyên, xin bà ủng hộ năm cân dầu thơm, bà không cho, người xuất gia này liền biến mất. Tôi từng đến nhà của bà, rất lớn, ở trước có cái sân lớn. Đúng là cửa lớn, cửa thứ hai mới đến ngôi nhà chính. Người xuất gia này xuất hiện ở nhà chính, khi đi đương nhiên cũng đi từ cửa chính. Khi ông ra đi bà mới phát hiện, cửa lớn không mở, cửa thứ hai cũng không mở, làm sao ông vào được? Khi đi cửa vẫn đóng, vậy ông đi như thế nào? Bởi thế bao nhiêu năm nay bà nghĩ không ra vấn đề này. Mà thời gian nói chuyện cũng rất lâu, tuyệt đối không phải là ảo giác, cũng không phải nằm mơ. Mãi đến khi kháng chiến thắng lợi bà đến Đài Loan, ở Đài Trung học Phật pháp với thầy Lý. Bà kể lại câu chuyện này để thỉnh giáo thầy Lý. Thầy Lý nói với bà, đó là Địa Tạng Vương Bồ Tát ở Cửu Hoa Sơn, có duyên với bà. Bà hối hận vô cùng, vì lúc đó không cho ngài năm cân dầu thơm. Cho nên bà ngày ngày tụng Kinh Địa Tạng, trì Chú Đại Bi, có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Bà niệm Đại Bi vào nước có thể trị bách bệnh, người khác niệm không linh, bà niệm linh, lợi ích vô cùng. Đây là gì? Là trong đời quá khứ có nhân duyên. Bà có cảm, đây là minh cảm, cảm này đến bản thân mình cũng không biết, nhưng Địa Tạng Vương Bồ Tát biết. Quả thật là đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận. Quý vị xem, vừa ra khỏi cửa nhà khách là không còn, ra khỏi cửa vẫn còn một cửa nữa. Bên ngoài là ngoại viện, bên trong là nội viện. Câu chuyện này là thật, bà Chu chắc chắn không nói dối. Bà niệm Phật vãng sanh, khi thiêu có hơn 300 viên xá lợi, người như vậy là tốt nhất trong thiên hạ. Chúng tôi đối với vợ chồng thầy Chu, còn tôn trọng hơn cả cha mẹ. Thời kỳ kháng chiến chúng tôi xa gia đình, trường học chính là nhà. Hai vị trưởng bối này quan tâm chúng tôi còn chu đáo hơn cả cha mẹ, khiến chúng tôi suốt đời không bao giờ quên. Cảm ứng đạo giao không phải giả!

Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói: “Nếu ở mọi nơi đi đứng nằm ngồi, đều là nhất trực tâm, bất động đạo tràng, trực thành Tĩnh độ, đây gọi là nhất hành tam muội”. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận gọi là tâm bồ đề, thể của tâm bồ đề là trực tâm. Tác dụng của nó có tự thọ dụng và tha thọ dụng. Tự thọ dụng là thâm tâm, tha thọ dụng là đại bi tâm, nhất thể nhị dụng. Trực tâm là đạo tràng, trực tâm là gì? Là không có ý niệm nào cả, khởi ý niệm nghĩa là vọng tâm. Trong vọng tâm có thiện niệm, có ác niệm. Trong trực tâm cả thiện niệm và ác niệm đều không có, đây là trực tâm, ở đây có sự sai biệt. Nếu như

không có một niệm nào, quý vị cho rằng là trực tâm là sai, vì sao vậy? Vì đó là vô tướng định, không nghĩ đến bất kỳ điều gì. Tuyệt đối không được làm vô tướng định là trực tâm, như vậy là sai hoàn toàn. Tu thành tựu vô tướng định là đến Trời vô tướng của tứ thiên, vẫn ở trong lục đạo.

Trực tâm là gì? Không có bất kỳ một ý niệm nào cả, người ta hỏi quý vị điều gì, cái gì cũng biết, có trí tuệ ở trong đó. Vô tướng định là gì? Tâm định, không có ý niệm nào cả, họ cũng không biết bất kỳ gì điều gì, cái gì họ cũng không biết là vô minh. Trực tâm là giác tâm, thanh tịnh bình đẳng giác là trực tâm, không phải cái gì cũng không biết. Cũng chính là chúng ta nói, mọi thứ đều biết, không để điều gì trong lòng, tâm địa thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần, biết hết mọi thứ, đây là chân tâm. Trong chân tâm có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, năng sanh vạn pháp. Bởi thế tuyệt đối không được ngộ nhận điều này. Trực tâm là đạo tràng, đạo tràng của Diệu Giác Như Lai. Trực thành Tịnh độ, là thanh tịnh thật sự, đây là lý nhất hành tam muội.

Tiếp theo: “Sự nhất hành tam muội, tức tên khác của niệm Phật tam muội”, cho nên đừng coi nhẹ việc niệm Phật, niệm Phật là tu nhất hành tam muội. Vì sao vậy? Nhất tâm niệm Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết. Vì trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, đây gọi là sự. Từ sự nhất tâm niệm đến lý nhất tâm, đây là phương pháp chúng ta có thể dùng. Nếu không có sự, chỉ dùng lý nhất tâm, chúng ta không làm được, nhất định có vọng tưởng, tạp niệm xen vào. Bởi thế chúng ta để Phật A Di Đà trong tâm, những thứ lẫn tạp khác trừ sạch hết. Khởi tâm động niệm là A Di Đà Phật, trong miệng niệm A Di Đà Phật, nhất cử nhất động của chúng ta đều là Phật sự.

Điều này trước đây ở Đài Trung chúng tôi theo thầy Lý, thầy thường dạy chúng tôi thay đổi tâm. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì nữa, thật sự thay đổi nó sẽ như thế nào? Thấy tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà, thấy mọi vật đều là Phật A Di Đà, thấy mọi việc đều là Phật A Di Đà, tu như vậy là thành công. Không còn vọng tưởng, không còn tập khí phiền não, chỉ có hoan hỷ, thật sự là thường sanh tâm hoan hỷ. Bản thân thành tựu, phải phổ độ chúng sanh.

Trong quyển hạ của Văn Thù Bát Nhã Kinh nói: “Nếu thiện nam tử thiện nữ nơn, muốn vào nhất hành tam muội, nên để tâm nhẹ nhàng, bỏ các loạn ý, không dùng tướng mạo, buộc tâm vào nơi Phật, chuyên xưng danh tự, lúc nào cũng hướng về Phật”. Bây giờ chúng ta niệm Phật A Di Đà, ngài ở phương tây, nên từng giờ từng phút hướng về phương tây. “Đoan tâm chánh hướng, có thể niệm niệm tương tục đối với một vị Phật, tức là trong niệm có

thể thấy được Chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai”. Câu này trong cuối quyển hạ của Khởi Tín Luận Nghĩa Ký có, trong quyển hạ Vãng Sanh Lễ Tán của An Lạc Tập cũng có đoạn này, đều là mượn trong Văn Thù Bát Nhã Kinh để nói. Do đây có thể biết, chỉ cần buộc tâm vào một vị Phật, chuyên xưng niệm danh tự là được.

Có người chuyên niệm Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, họ không niệm Phật A Di Đà, họ học Thiên Thai. Có giống với niệm Nam Mô A Di Đà Phật chăng? Không giống, vì buộc tâm vào Phật Thích Ca, cần phải được tam muội mới có hiệu quả. Nhất tâm hệ niệm Phật A Di Đà, chưa được tam muội cũng có lợi ích, đời nghiệp vãng sanh, họ có thể vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, niệm Phật Thích Ca không được. Niệm Phật Thích Ca Mâu Ni, phải được định mới được. Như A la hán phải được cửu thứ đệ định, mới có thể vượt thoát luân hồi lục đạo. Đầu tiên chúng ta đạt được tứ thiền bát định, đây là thiền định thế gian. Định thứ chín mới vượt thoát lục đạo, gọi là xuất thế gian.

Đức Thế Tôn ở thế giới Ta bà, không có đời nghiệp vãng sanh, không có, bởi thế ở đây không được. Ở đây bất luận là hệ niệm vị Phật nào, về lý có thể nói được, nhưng về sự ta không thể đạt được nhất hành tam muội, nghĩa là quý vị không thể được niệm Phật tam muội, không thể nào. Bởi thế Chư Phật Như Lai đều xưng Phật A Di Đà là: “Vua trong các vị Phật”, niệm Phật A Di Đà gọi là vua trong các tam muội, phải hiểu đạo lý này.

Phàm phu nghiệp chướng, tập khí, tạp niệm quá nhiều, làm sao để đoạn tận được nó? Niệm Phật là phương pháp hay, chân tâm niệm Phật tuy không thể đoạn, nhưng có thể làm nhạt nó. Không chấp trước nghiêm trọng như trước, nó sẽ nhạt dần, càng nhạt càng nắm bắt việc vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chấp trước kiên cố là điều vô cùng rắc rối, vì sao vậy? Vẫn không thể vãng sanh. Nên biết rằng trong đời quá khứ, chúng ta đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật Như Lai, ta phải thừa nhận câu nói này, vì sao vậy? Vì Ta không có thiện căn, thì trong đời này không thể gặp Phật, không gặp được Tịnh độ. Có thể gặp được Phật pháp, gặp được Tịnh độ, chắc chắn trong đời quá khứ chúng ta từng cúng dường vô lượng Chư Phật Như Lai, thiện căn lớn như vậy mới gặp được. Gặp được mà không tin, không thể lý giải là do nghiệp chướng ta quá nặng, cũng nghĩa là từ trước đến nay tạo ra quá nhiều ác nghiệp. Nếu đời này không tạo, trong đời quá khứ có tạo chăng? Lại đời trước đó nữa có tạo chăng? Nếu không phải nghiệp chướng sâu dày, quý vị xem thật sự có không ít người vừa nghe là tin ngay, vừa nghe liền tiếp nhận và niệm rất tinh cần, niệm năm ba năm họ thật sự vãng sanh. Người như vậy chúng ta thường thấy.

Chúng ta thử so sánh với họ xem, vì sao họ tin, họ thực hành? Nhìn thấy người khác đều là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Nói chuyện với họ, họ cũng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Hình như tâm họ không có tạp niệm, chỉ mỉm cười dùng câu Phật hiệu để đáp quý vị. Những gì quý vị nói, bất kể họ hiểu hay không đều là A Di Đà Phật. Chúng ta biết những người này họ đang tu nhất hành tam muội, không được coi thường họ, họ thật sự có công phu, công phu rất đặc lực.

Ngày nay trong kinh điển chúng ta học được, hình như cũng hiểu được, thật ra khoảng cách còn rất xa. Nếu hiểu thật sẽ thực hành ngay, như đại sư Huệ Năng ở trong phòng phương trượng của Ngũ Tổ, ngài thật sự đã hiểu, lập tức khai ngộ. Ngũ Tổ chứng minh cho ngài, truyền y bát cho ngài chính là cách chứng minh hùng hồn nhất, chứng minh ngài đã khai ngộ. Ngài là truyền nhân của Đức Thế Tôn, truyền thừa Phật pháp chánh tông của Đức Phật, Phật pháp chánh tông là thật tướng các pháp. Ngài thấy được thật tướng các pháp, nên tâm ngài không động.

Ngày nay chúng ta rất cảm khái, bản thân tu hành vô cùng khó khăn. Nếu Phật không ban cho chúng ta thọ mạng dài như vậy, chúng ta hiểu biết về Phật pháp rất có giới hạn. Sự giải ngộ hữu hạn này không thể liễu sanh tử, không thể xuất tam giới, chỉ bồi dưỡng cho tuệ căn đời sau. Đời sau chắc chắn không đọa vào ba đường ác, đời sau nhất định ở nhân thiên, cõi nhân thiên có trí tuệ. Đây là chúng ta có thể lý giải được quả báo trong tương lai của chúng ta. Kéo dài thọ mạng cho chúng ta, khiến chúng ta có thời gian càng thâm nhập hơn, phải cảm ơn điều này. Cảm ơn Chư Phật Như Lai, cảm ơn tất cả chúng sanh. Sự hộ trì từng li từng tí của tất cả chúng sanh, chúng ta không thể tách rời chúng sanh. Biết rồi chúng ta mới buông bỏ.

Trước đây đại sư Chương Gia nói rằng: Ta biết được mấy phần là buông bỏ được mấy phần. Nên biết phải xem từ trên hành vi, nếu quý vị không làm được, không phải không làm được, mà là không biết được. Đây là một vấn đề trong triết học, biết và hành nhất định phải đi đôi.

Chúng ta thấy rất nhiều ông bà cụ, họ hoàn toàn không biết gì về kinh điển, nhưng khuyên họ niệm Phật họ rất siêng năng, y giáo phụng hành, đây là gì? Thiện căn phước đức trong quá khứ rất sâu dày. Chúng ta tiếp xúc đến là hoài nghi, vì sao họ không hề có chút hoài nghi nào? Họ không nghi ngờ nên cũng không cần hỏi người khác, họ không có thắc mắc, chỉ niệm rót ráo một câu Phật hiệu.

“Văn Thù tượng trưng cho căn bản trí, nhất hành tam muội, nhất tâm hệ niệm một danh hiệu Phật, chuyên xưng danh tự. Nên biết pháp trì danh này,

giá trị như đề hồ, bao hàm hết tất cả diệu pháp”. Trong kinh rất thường dùng đề hồ làm ví dụ, đề hồ là thức uống ngon nhất nhân gian. Đây là thức uống ngày xưa.

Trước đây đại sư Đạo Nguyên và Hội Phật Giáo Đài Loan, họ tổ chức một đoàn đến Ấn Độ chiêm bái thánh tích, đây là một vị giảng sư. Giảng kinh bao nhiêu năm, nhưng có hai thứ trong kinh Phật ông mãi không hiểu được. Thứ nhất là quả Am ma la, thứ hai là đề hồ, đề hồ quán đảnh. Khi đến Ấn Độ, ông thăm hỏi khắp nơi: Người Ấn Độ có biết quả Am ma la Phật nói trong kinh chăng? Họ biết, có thật chăng? Có, lấy đến xem thì ra Đài Loan cũng có, là trái ôi, như vậy là biết được quả Am ma la.

Đề hồ là gì? Cũng đem đề hồ đến xem, là salad mà chúng ta thường ăn, đây là đề hồ mà trong kinh nói. Những thứ này chúng ta đều có dùng, đều đã thấy, vậy mà khi giảng kinh không biết để nói. Khi ông từ Ấn độ về đã nói cho chúng tôi, ông biết được hai thứ này là gì. Thật vậy, biết bao nhiêu người đến Ấn Độ chiêm bái Phật tích, đều không hỏi vấn đề này, vị giảng sư này đã lưu ý, trong kinh thường nói đến nhưng không biết là gì. Đề hồ là thứ được chất lọc từ sữa, chất lọc đến cuối cùng, đây là tinh hoa được chế phẩm từ sữa, tốt nhất. “Bao hàm hết tất cả diệu pháp”, phương pháp trì danh ví như đề hồ, tất cả pháp đều ở trong một pháp này, Phật dùng nó để làm ví dụ. Quý vị xem từ sữa tinh luyện ra, đến sanh tô, thực tô, lạc, đề hồ, chất lọc đến cuối cùng thành đề hồ, trải qua bốn đến năm lần chiết xuất, là tinh phẩm trong sữa. Đây là ví như câu danh hiệu của Phật A Di Đà, từ tín nguyện hạnh của tất cả chư Phật đến chứng quả, giảng kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, vô lượng vô biên công đức chân thật, đến sau cùng tinh luyện thành một câu danh hiệu: “Nam Mô A Di Đà Phật”. Nên biết, là thứ tinh hoa trong pháp lớn của Chư Phật xuất thế. Đáng tiếc biết bao nhiêu người niệm Phật không biết điều này, không biết đây là tinh hoa của tất cả pháp, nên muốn tu cái này, tìm hiểu cái kia, như vậy thì hết cách.

“Phổ Hiền thập đại nguyện vương là từ căn bản trí mà sai biệt trí”. Thập đại nguyện vương là mười vấn đề, là gì? Là trí tuệ trong căn bản trí, thực hành trong cuộc sống hằng ngày khởi tác dụng, gọi là sai biệt trí. Căn bản trí là gì? Căn bản trí là bát nhã vô tri, là căn bản trí, khi khởi tác dụng là vô sở bất tri. Bởi thế căn bản trí chính là tam muội, tam muội là gì? Nghĩa là trong đề kinh nói “thanh tịnh bình đẳng giác”. Thanh tịnh bình đẳng là định, giác là trí tuệ. Trí tuệ này bất động, trí tuệ này là bản thể của vạn sự vạn vật, khi nó khởi tác dụng là vô sở bất tri.

Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương, nghĩa là từ căn bản trí khởi hậu đắc trí, vô sở bất tri. Mười nguyện này không thể nghĩ bàn, nguyện nguyện

đều biến pháp giới hư không giới, vì sao vậy? Vì căn bản trí biến khắp hư không pháp giới, từ căn bản khởi tác dụng sao có thể không biến khắp!

“Ngày nay rộng nhiếp nguyện vương, chỉ đề xướng tín nguyện trì danh, là từ sai biệt trí trở về căn bản”. Bây giờ câu danh hiệu này, trong đó bao gồm hết nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, không sót điều nào. “Tịnh tông chỉ duy nhất đề xướng tín nguyện trì danh”, đây là từ sai biệt trí lại trở về căn bản trí. “Nên gọi là tu hành vượt qua ngài Phổ Hiền”, nó lại trở về đến căn bản trí, căn bản trí là lý nhất hành tam muội. Nghĩa là nói, từ sự nhất hành tam muội, trở về với lý nhất hành tam muội.

“Diệu hạnh trì danh, lấy quả giác làm nhân tâm”. Câu Nam Mô A Di Đà Phật này là đức hiệu quả giác của Phật Di Đà, là công đức viên mãn của quả giác thành tựu. Chúng ta dùng nó để làm tâm nhân địa tu hành cho mình, như vậy không tuyệt vời ư? Nhân tâm của người khác tu từ đâu? Từ ngũ giới thập thiện, từ chỉ quán, thiền định, sám hối, rất nhiều phương pháp, vô lượng vô biên. Sao quý vị dùng quả giác làm nhân tâm? Điều này cao quá, thù thắng quá!

Tại sao ngày nay chúng ta không có thành tựu thù thắng như vậy? Là do xem lệch lạc câu Phật hiệu này. Nó là quả giác, chúng ta không cho nó là quả giác, tưởng rằng nó là một câu danh hiệu bình thường, không bằng phương pháp sám hối, không bằng thập thiện, không bằng lục độ, đã ngộ nhận như vậy. Đâu biết rằng câu Phật hiệu này là hàm nhiếp viên mãn tất cả Phật pháp, không biết, cho nên chúng ta niệm nó không khởi tác dụng. Không thể nói không khởi tác dụng, mà rất giới hạn, không viên mãn, chỉ có tác dụng tương đối thôi. Ta biết được một phần nó có một phần tác dụng, biết được hai phần thì có tác dụng hai phần. Biết được một cách viên mãn thì nó khởi tác dụng viên mãn, đây chính là tất cả pháp từ tâm tướng sanh.

Thật sự rõ ràng minh bạch, như pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói: Nghiệp chướng, tội nghiệp của chúng ta, tất cả kinh điển trong Phật pháp cũng không cứu được, đều không khởi tác dụng. Tất cả các nghi thức sám hối, tất cả các pháp môn đều không có hiệu quả. Sau cùng vẫn còn một pháp Nam Mô A Di Đà Phật, chắc chắn có thể cứu được.

Chúng ta nghĩ đến pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống, sư đã làm gương cho chúng ta. Đây là một vị pháp sư phá giới phạm trai, tâm viên ý mã, không vượt qua được mê hoặc bên ngoài. Chỉ cần một chút mê hoặc bên ngoài là động tâm, sự liền sanh phiền não, liền tạo tội nghiệp. Sư sợ cái khổ ở địa ngục, tự biết rằng hành nghiệp của mình không tương ứng với nhân thiên, mà tương ứng với vô gián địa ngục. Bản thân sư rất rõ, sau khi chết

chắc chắn đọa địa ngục. Nghĩ đến cái khổ trong địa ngục, sư rất sợ hãi, cầu cứu với chư vị đồng tu. Có vị đồng tu đưa cho sư cuốn Vãng Sanh Truyện, sư xem xong cảm động rơi nước mắt, quyết tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Sư ở trong phòng đóng cửa lại, ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, niệm rôt ráo một câu Phật hiệu. Niệm ba ngày ba đêm, đến lúc tinh thần kiệt quệ, sư thành kính ai cầu đó đã cảm ứng được Phật A Di Đà. Phật nói với sư, con cố gắng tu hành, vì con còn mười năm thọ mạng, đến khi lâm mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn. Sư thưa với Phật, bản thân sư căn tánh xấu rất nặng, không thắng được mê hoặc, 10 năm không biết lại tạo ra bao nhiêu tội lỗi nữa. Sư không cần thọ mạng này nữa, chỉ muốn theo ngài ngay bây giờ. Đức Phật hẹn ngày ba ngày sau. Vì sao Phật không lập tức đưa sư đi, mà phải cần ba ngày sau? Ba ngày sau sư có thể độ rất nhiều chúng sanh, nếu lúc đó đưa đi, người ta chưa chắc biết là sư vãng sanh. Hẹn ba ngày sau, để sư mở cửa phòng nói với mọi người: Ba ngày ba đêm này không uổng phí, Phật A Di Đà thật sự đã đến, ba ngày sau Phật tiếp dẫn tôi vãng sanh. Người trong chùa không ai tin, người như ông mà ba ngày nữa có thể vãng sanh, làm gì có chuyện đơn giản vậy? Tuy hoài nghi, nhưng thấy sư nói giống như thật, không phải nói dối, không giống nói gạt người khác. Thôi được, ba ngày không lâu, xem ba ngày sau sư có vãng sanh chăng? Thật sự vãng sanh, mọi người đều đã tin, đem câu chuyện của sư viết vào trong Vãng Sanh Truyện, viết vào trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục.

Nói với mọi người trong Kinh Di Đà nói không sai: Nếu một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày sẽ thành công, phương pháp này đơn giản như vậy. Chúng ta biết sanh đến thế giới Cực Lạc liền được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, vậy mà không tuyệt vời ư? Làm gì có pháp môn nào nhanh hơn? Đồng nghĩa nói từ trong địa ngục lập tức đi đến quả Phật, vượt thoát một cách viên mãn. Chúng ta thấy vậy có thể không tin được sao?

Mới đầu đọc được cho rằng thần thoại, không dám tin, trải qua mười mấy năm huân tu Phật pháp, không còn hoài nghi nữa. Từ trong tâm khẳng định, thừa nhận đây là sự thật, vậy chúng ta có được cứu chăng? Chúng ta thấy tình hình của pháp sư Doanh Kha, ngũ nghịch thập ác, tội nghiệp dù lớn hơn nữa, nếu ta hành trì nhất định thành công. Đây là thật, không phải giả.

“Lấy quả giác làm nhân, nhân quả đồng thời, nhanh chóng dứt khoát, phương tiện không giả, không cần thứ lớp”. Thứ lớp là từng tầng, từng tầng, không có, một bước lên trời, không có giai cấp. Bởi vậy niệm Phật là nhân quả đồng thời, đây là điều không thể nghĩ bàn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tu nhân chứng quả, nhân quả không cùng một lúc. Nên Tịnh tông dùng tinh hoa làm biểu pháp, hoa sen là nhân quả đồng thời. Hoa nở là nhân, hạt

trong đài sen là quả, khi hoa nở đã có quả, đã nhìn thấy. Không như các thực vật khác, nở hoa sau đó mới kết quả. Hoa sen tượng trưng nhân quả đồng thời.

Như trong Di Đà Yếu Giải nói: “A Di Đà dịch là vô lượng”. A Di Đà là tiếng Phạn. A dịch sang tiếng Trung nghĩa là vô, Di Đà là lượng. A Di Đà dịch thành vô lượng. “Vốn không thể nói”, vô lượng, vô lượng gì? Tất cả đều là vô lượng, mọi thứ đều là vô lượng, đây là ý nghĩa căn bản của nó.

Ở trước chúng ta đã học, Đức Thế Tôn thành Phật, chính Đức Phật tự nói, ngài thành Phật từ khi nào? Từ vô lượng vô biên vô số vô tận kiếp trước, ngài đã thành Phật. Bây giờ chúng ta hiểu được ý này, đây nghĩa là gì? Vốn là Phật, đây vốn là vô lượng, không sao tính kể được, không thể tưởng tượng, vốn đã là Phật. Quý vị thành Phật, họ thành Phật, đều giống như Đức Thích Tôn vậy, ta vốn đã thành Phật, thành Phật từ vô lượng vô lượng kiếp quá khứ. Lần này chẳng qua là gì? Đó là quét sạch tất cả những chướng ngại do bản, buông bỏ hết thảy những chướng ngại, thân Phật liền hiện tiền, ý nghĩa là như thế. Đức Phật vốn đã là Phật, Phật là vô lượng Phật, vốn không thể nói được.

“Đức Thế Tôn dùng hai nghĩa quang và thọ, thu tận tất cả vô lượng”. Trong Kinh Di Đà Đức Thế Tôn nói với chúng ta, ngài nói đến hai loại Vô Lượng Thọ Phật: Thứ nhất là vô lượng thọ, thứ hai là vô lượng quang. Dùng quang và thọ mạng bao hàm tất cả vô lượng vào trong đó. Quang là gì? “Ngang khắp mười phương”, ngày nay chúng ta gọi là không gian. Thọ thì sao? Thọ là “đọc cùng tam tế”, chúng ta nói đến thời gian. Thời gian và không gian là “ngang dọc xen nhau, tức pháp giới thể”. Pháp giới thể nghĩa là tự tánh, tức là chân tánh, là thật tướng, là chân như, vốn là như vậy.

“Dùng thể này làm thân và cõi nước của Phật Di Đà”, thân của Di Đà là thể pháp tánh, cõi nước của Phật Di Đà, hoàn cảnh cư trú là thể pháp giới. “Cũng tức dùng thể này làm danh hiệu của Phật Di Đà, nên danh hiệu Di Đà tức là bản giác lý tánh của chúng sanh”. Ý nghĩa thâm sâu của danh hiệu, không nhiều người biết được, người thật sự biết được càng ít, vì sao vậy? Cũng có thể đã đọc kinh này, biết được có điều này, nhưng không để tâm, cũng chỉ xem qua loa, không biết tính quan trọng của câu này. Bản giác lý thể của chúng sanh nghĩa là tự tánh của chúng sanh, tức là tự tánh của mình, chân tâm của mình.

Thiền sư Trung Phong nói rất hay: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Lời này không sai chút nào, vốn là như vậy. Chỉ là bây giờ chúng ta bỏ quên chân tâm của mình, để vào trong tâm toàn những thứ lẫn

tạp. Trong tâm thường nghĩ đến, không buông bỏ được, đó là gì? Là rác rưởi, toàn là hư vọng, toàn là giả dối. Trong giả có thật, nhưng đã quên mất, chỉ coi trọng những thứ huyền tướng không thật này. Khởi hoặc, tạo nghiệp chiêu cảm quả báo bất thiện trong lục đạo, không phải là làm những điều này ư?

Chư Phật Như Lai chứng kiến như vậy, rất cảm thán rằng: Đúng là kẻ đáng thương. Quý vị vốn là Phật, vốn là Phật A Di Đà, không khác gì Phật A Di Đà, bây giờ luân lạc thành như vậy. Là bản thân quý vị đọa lạc, không ai mê hoặc quý vị, không ai hãm hại quý vị, tự làm tự chịu. Họ vẫn không cam tâm, nói là người khác hãm hại họ, oán trời trách đất, tội càng thêm tội.

Cuối của kinh này, đem công đức danh hiệu của Phật Di Đà nói tường tận thêm một lần nữa. Chư Phật Như Lai, chư tổ sư đại đức từ bi vô tận biểu hiện ra đây

“Trì danh tức niệm Phật”, là gì? “Thỉ giác hợp bốn”, bây giờ ta bắt đầu niệm Phật hiệu này, đây là thỉ giác, ta vốn là Phật. “Thị tâm thị Phật” là bản giác, “thị tâm tác Phật”, bây giờ chúng ta niệm Phật A Di Đà nghĩa là muốn làm Phật, tức là hợp lại với bản giác. “Thỉ và bốn không hai, sanh và Phật không hai”, chúng sanh và Phật là một không phải hai. Cho nên một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, chúng ta niệm Phật như thế nào? Vì sao không tương ưng? Hay nói cách khác, tục ngữ nói: Người đó niệm Phật rất linh, mỗi câu Phật hiệu đều thông với Phật Di Đà. Nhưng tôi niệm thế nào cũng không linh, niệm suốt mấy mươi năm không có chút cảm ứng nào.

Học đoạn kinh văn này rồi nên biết, khuyết điểm của chúng ta là gì? Không phải ở bên ngoài, bên ngoài không có. Là do mê hoặc, không nhận thức rõ về Phật A Di Đà, không biết danh hiệu Di Đà là tánh đức của tự tánh, là tự tánh. Không biết danh hiệu Di Đà, chứa đựng tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, bao hàm tất cả chư Phật Như Lai và vô lượng công đức tu chứng của Bồ Tát, không biết. Tưởng rằng nó là một pháp môn thông thường, nên tu học thời gian rất lâu dài nhưng không linh. Nghe người đó tu Thiền, học Mật, chắc là hay hơn, linh hơn pháp môn này, lập tức thay đổi, trường hợp như vậy rất nhiều! Đều là chưa hiểu rõ ràng minh bạch đối với nghĩa lý của danh hiệu, hơn nữa do tập khí phiền não của mình quá nặng, không buông được, nó khởi hiện hành bất cứ lúc nào, khởi hiện hành nghĩa là tạo nghiệp.

“Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, ngày nay niệm niệm tức là Di Đà. Thập đại nguyện vương nghĩa lý sâu rộng, không phải người thường có thể phát khởi được”. Câu nói này là thật. Thập đại nguyện vương

là mười điều, một điều có bốn chữ, tất cả có 40 chữ. Mỗi một chữ đều sâu rộng không có biên tế. Ai tu? Pháp thân Bồ Tát tu. Phạm nhưng ai tham gia hội Hoa Nghiêm đều không phải người thường, người trong mười pháp giới không ai đến đó được, không có phần, quý vị không nhìn thấy. Đức Thế Tôn giảng Kinh Hoa Nghiêm là nói ở trong định, quý vị có năng lực dự pháp hội trong định chăng? Nên đây là nói với pháp thân Bồ Tát. Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát là để cho pháp thân Bồ Tát tu, không phải người phạm.

“Mà pháp trì danh, phổ bị ba căn”, pháp thân Bồ Tát cũng tu pháp môn này, tứ thánh pháp giới cũng tu pháp môn này. Lục đạo tam đồ, ngũ nghịch thập ác cũng có thể nương vào đây mà được độ thoát sanh tử. Họ đều có thể. Bất luận hàng chúng sanh nào, khi gặp được, chỉ cần có thể tin, có thể hiểu, phát nguyện cầu sanh, không có ai không sanh về thế giới Cực Lạc. “Ví như có thể trị lành bệnh nan y, nên được cho là đứng đầu trong lương y”, bên dưới là một ví dụ. Người này có thể trị lành những căn bệnh mà các bác sĩ khác không trị được, họ có thể trị, nên gọi họ là lương y. “Nên có thể độ được người cực ác, vì thế gọi là vua trong các thiện pháp”. Chúng sanh cực ác là tạo tội ngũ nghịch thập ác, đây là nghiệp báo của địa ngục A tỳ. Ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, không biết ân dưỡng dục của cha mẹ. Không biết báo ân, ngược lại còn sát hại cha mẹ. Tội này vô cùng nặng nề, không có gì nặng hơn. Người này khi chết không có trung âm, tục ngữ nói: vừa đoạn khí, thần thức lập tức vào địa ngục, không có trung âm, gọi là địa ngục vô gián, ở giữa không có khoảng cách. Từ đọa địa ngục đến khi ra khỏi địa ngục, đó là tiêu hết tội nghiệp. Thời gian trải qua phải dùng kiếp số để tính kể. Thọ khổ trong địa ngục không có gián đoạn, nghĩa là không được dừng nghỉ. Địa ngục thông thường còn có dừng nghỉ, địa ngục Vô gián không được dừng nghỉ, tội nghiệp này cần phải lãnh chịu.

Giết cha mẹ, giết A la hán, A la hán là tượng trưng người thầy. Thân thể chúng ta, thân mạng này nhờ cha mẹ mà có được, trí tuệ huệ mạng của chúng ta có được nhờ thầy tổ, nên ân đức thầy tổ ngang bằng với ân đức của cha mẹ, lớn như nhau. Bởi thế tội giết hại thầy tổ cũng đọa vào địa ngục A tỳ. Không biết báo ân thầy mà còn hãm hại thầy, dòn thầy vào chỗ chết, tội này không thể tha thứ được.

Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, hai câu trước nói: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, là nền tảng vững chắc của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, tất cả đều thiện đều từ nền tảng này sinh ra, từ hiếu thân tôn sư. Xã hội ngày nay không cần những điều này, đưa ra những vấn đề hoài nghi nghiêm trọng đối với giáo huấn của thánh hiền, vì sao phải hiếu thuận cha mẹ? Cha mẹ có gì đáng để ta hiếu thuận? Vì sao phải hiếu kính thầy tổ? Thầy là người mua bán tri thức, tôi nộp học phí để đi học, là mối

liên hệ giữa người bán kẻ mua. Hiện nay thân phận người thầy đích thực đã trở thành hành vi thương nghiệp. Thầy giáo ngày xưa không những không nhìn thấy, mà cũng chưa hề nghe thấy.

Hiện nay chúng ta gặp phải thiên tai thảm họa, xã hội động loạn, địa cầu biến đổi khác thường, là báo ứng! Thiên tai dồn dập mọi người cũng đành chịu, không biết phải làm sao. Nên giải cứu như thế nào, là vấn đề cấp bách hiện nay. Có phương pháp giải cứu chẳng? Có, nhưng quý vị không tin. Phương pháp gì? Là phương pháp của các bậc tổ tông. Nếu như không tin, cho rằng phương pháp của cổ nhân đã lỗi thời, là thứ của xã hội cũ, đều không có giá trị. Bây giờ là thời đại khoa học, những thứ đó không theo kịp thời đại khoa học, hoàn toàn trái với khoa học. Thôi vậy, quý vị hãy nhận lãnh từ từ!

Vấn đề ngày nay khoa học không giải quyết được, đến giới khoa học cũng hết cách. Họ dự đoán địa cầu sẽ bị hủy diệt, tuyên bố với chúng ta hiện nay là địa cầu tận thế, điều gì tạo nên tận thế? Khoa học gây ra, phá hoại môi trường đại tự nhiên, phá hoại trật tự đại tự nhiên. Khôi phục đại tự nhiên trở lại bình thường là cứu được. Những gì tổ tông dạy là tương ứng với đại tự nhiên, hoàn toàn tùy thuận đại tự nhiên. Trong đại tự nhiên có tâm yêu thương, con người bây giờ không có yêu thương. Trong đại tự nhiên có nghĩa khí, các bậc thánh hiền tổ tông xưa đưa ra: Ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức hoàn toàn tùy thuận đại tự nhiên.

Ngày nay những gì xã hội tôn sùng đề xướng là: Bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, luôn tìm cách lừa gạt tất cả chúng sanh, không nói đến chữ tín. Người bây giờ chỉ biết đến thiệt hơn, tranh danh đoạt lợi, ngoài điều này ra không có gì kiêng kỵ cả, báo ứng liền hiện tiền. Trong Phật pháp có câu nói rất hay: Quay đầu là bờ. Nếu như không quay đầu ta phải gánh chịu báo ứng này, còn như quay đầu sẽ được cứu, vì sao vậy? Ngũ nghịch thập ác mà biết quay đầu, đều có thể vãng sanh thành Phật không thoái chuyển. Quý vị có chấp nhận cách nói này chẳng? Quý vị có tin chẳng? Có lý giải chẳng?

Bộ kinh này không dài cũng không ngắn, chúng ta giảng đến nay cũng gần 1200 tiếng. Đến tập 600 là 1200 tiếng đồng hồ, nói một cách rõ ràng minh bạch. Thật sự chịu dùng thời gian một năm, cố gắng học tập, đối với ngũ nghịch thập ác cũng có thể nương vào đây mà được độ thoát sanh tử. Có câu nói này quý vị sẽ tin, sẽ minh bạch, chỉ cần quay đầu lập tức được độ.

“Thí như có thể trị lành những bệnh người khác không trị được”. Ngày nay chúng ta gặp phải là chứng nan y, nghiêm trọng! Tịnh tông có thể trị được. Thử nghĩ xem, ngày nay chúng ta phải chẳng là kẻ cực ác? Không cần

người khác nói, bản thân tự hỏi lòng xem. Thế nào gọi là cực ác? Ngũ nghịch thập ác tức là cực ác, chúng ta tuy không sát hại cha mẹ, nhưng có quan tâm cha mẹ chu đáo chẳng? Có tận tâm chẳng? Có thể đặt cha mẹ ở vị trí hàng đầu chẳng? Đối với thầy tổ có thái độ như thế nào? Có thái độ như thế nào với anh chị em? Có thái độ như thế nào với cấp trên, với bạn bè? Đối với quần chúng trong xã hội là thái độ như thế nào? Nếu là bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, ngu si, cuồng vọng, tội này vô cùng nặng.

Thập ác nói một cách rõ ràng là: Sát sanh, tà dâm, trộm cắp, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ, tham lam, sân nhuế, ngu si, đây là thập ác. Trong này chúng ta đã phạm mấy điều? Phạm một điều đều là tội địa ngục, nếu như phạm hết cả ngũ nghịch thập ác, đó là người cực ác. Kẻ cực ác có cứu được chẳng? Cứu được. Chư Phật Bồ Tát từ bi, không trách cứ ai, các ngài có thể tha thứ cho quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị không biết, từ nhỏ không có ai dạy. Ở trước ở phần kinh văn chúng ta đã học: Người đi trước vô tri, không biết đạo đức, không có người dạy. Nghĩa là không dạy cho chúng ta, ngày nay chúng ta tạo tội cực ác cũng không trách được, Phật Bồ Tát từ bi cùng tột. Chỉ cần ta niệm Phật, tội nghiệp liền được tiêu diệt, phải dùng chân tâm, không được dùng vọng tâm. Chân tâm niệm một câu Phật hiệu, tiêu tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp. Trong kinh điển đại thừa thường nói, không chỉ nói một lần, chúng ta phải thâm tín không nghi hoặc. Bộ kinh này, pháp môn này, câu danh hiệu này, “đáng được tôn xưng là vua trong các thiện pháp”. Kinh này là vua trong tất cả các kinh, phương pháp tín nguyện trì danh là vua của các hành pháp, câu danh hiệu này là vua trong các vua. “Nên gọi trì danh, hành trì vượt qua ngài Phổ Hiền, tín nguyện trì danh, nhất định đến được bờ kia”, quý vị nói công đức này lớn biết bao! Vấn đề của chúng ta ngày nay là niềm tin chưa đủ, có tin chẳng? Tin, không viên mãn, không đủ. Nguyện, có bằng lòng vãng sanh Cực Lạc chẳng? Bằng lòng, nhưng không nở xa rời thế giới này, mức độ tham luyến đối với thế giới này còn khá nặng, nên nguyện không thiết. Trì danh, ngày ngày niệm Phật không tẻ, nhưng vọng tưởng tạp niệm luôn xen vào. Phật hiệu này không được thanh tịnh, quá cách xa tiêu chuẩn của Bồ Tát Đại Thế Chí. Bồ Tát Đại Thế Chí yêu cầu chúng ta: “Đô nhiếp lục căn”, đô nhiếp lục căn nghĩa là sao? Nói cách khác quý vị biết cách buông bỏ vạn duyên, đô nhiếp lục căn nghĩa là buông bỏ vạn duyên. Mắt buông bỏ tất cả sắc tướng, tai buông bỏ tất cả âm thanh, tức không phan duyên với những thứ này. Thấy sắc không để trong lòng, nghe âm thanh cũng không để trong lòng. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều không để trong lòng, trong lòng không có, đây gọi là đô nhiếp lục căn. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài Phật A Di Đà ra quả thật không có gì cả. Về sự chúng ta không thiếu gì cả, nhưng trong tâm hoàn toàn không có. Về sự,

chúng ta không rời thế giới này, sự tướng không thể buông bỏ, nhưng không để sự tướng trong lòng, quả là cao siêu!

Hồ Tiểu Lâm có một bài báo cáo tâm đắc về việc tu học, bài thứ hai, có thể in nhiều thêm, phát cho quý vị đồng học cùng xem, ông ta đã đi vào cảnh giới này. Cảnh giới này gọi là trải qua các giai đoạn luyện tâm. Cuộc sống hằng ngày vẫn như thường, làm tất cả mọi việc, làm một cách hoan hỷ, chăm chỉ, nhưng không để trong lòng. Giữ tâm địa thanh tịnh bình đẳng giác ở mọi lúc mọi nơi, công phu tu hành này nhanh chóng nâng cao cảnh giới. Trước đây bước đầu là viễn ly, bây giờ không cần viễn ly, không còn nhiễm ô, vì sao vậy? Vì biết được tất cả đều là không, biết được là giả tướng, đều bất khả đắc. Tôi biết, quý vị không biết, tôi cũng không cần vạch trần nó, vì sao vậy? Vì quý vị nghe không hiểu. Nếu tôi nói ra, quý vị nói tôi nói tầm bậy, thân kinh không bình thường, phải đưa đến bệnh viện tâm thần. Không thể nói! Đây gọi là tu hành thật sự, công phu rất đặc lực.

Sống trong thế gian, phải thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Lục Hòa, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyên, hành trì tất cả, biểu diễn cho mọi người thấy, rất hay! Biểu diễn rất chân thật, vì sao vậy? Vì tâm là Phật A Di Đà sao không thật được, tuyệt đối không có tự tư tự lợi, tuyệt đối không có cái ta, cái ta này rất có hại. Vô lượng kiếp đến nay bị cái ta này hại, hiện nay giác ngộ, không còn cái ta nữa. Ta ở đâu? 1/1600 triệu giây, đó là ta. Nhưng trong một giây, đã có 1600 triệu cái ta, ta ở đâu? Hoàn toàn không có, bất khả đắc. Chẳng những ta như vậy, mà sáu căn tiếp xúc với tất cả pháp đều là vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc.

Thường thường nghĩ đến đôi thoại của Bồ Tát Di Lạc và Đức Thế Tôn, sẽ khơi gợi cho chúng ta rất nhiều. Nếu có thể quán tưởng điều này, quán tưởng đây là lý nhất hành tam muội. Niệm Phật A Di Đà, để Phật A Di Đà trong tâm, đây là sự nhất hành tam muội. Chúng ta từ sự nhất hành tam muội, kết nối với lý nhất hành tam muội, lý sự không hai, lý sự là một. Quý vị đã nhập vào cảnh giới, sẽ sanh tâm hoan hỷ, đời này không uổng phí khi đến đây, không sống vô ích, vì sao vậy? Nhất định được sanh Tịnh độ, đến thế giới Cực lạc thân cận Phật A Di Đà, viên mãn vô thượng bồ đề. Đây là làm thật, ngoài ra đều là giả, toàn là tam đồ lục đạo, không thể tiếp tục lặn ngụp trong đó.

Sau khi giác ngộ phải nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, chúng ta mới thành tựu được, tuyệt đối không được tiếp tục chậm trễ, chậm trễ nữa sẽ không kịp nữa, sẽ bỏ qua nhân duyên lần này. Nên nhớ trì danh hiệu quả cao nhất, thật sự là hành siêu Phổ Hiền. Phải tin vào tín nguyện trì danh, chắc chắn vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhất định đến được bờ kia.

“Nên gọi hành siêu Phổ Hiền đến được bờ kia”, câu này hoàn toàn là thật, là sự thật 100%. Bộ kinh này bây giờ chúng ta giảng mỗi năm một bộ, khi bắt đầu giảng tuân theo đức của Phổ Hiền đại sĩ, khi viên mãn hành siêu Phổ Hiền, bị ngạn là thế giới tây phương Cực Lạc. Kỳ hạn này là 1200 tiếng đồng hồ là hoàn thành. Chúng ta phải theo kịp, không được tụt hậu, không theo kịp, nguyên nhân tụt hậu là do không buông bỏ được, vướng bận quá nhiều điều. Những việc đó đều là rác rưởi, toàn là ô nhiễm, là những thứ không có giá trị. Phải vứt bỏ nó triệt để, khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác của mình, như vậy là đúng.

Thường nghĩ đến thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 596